

Số: 765 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch Triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm”
năm 2015 tỉnh Đắk Lắk**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-BCĐTVSATTP, ngày 17/3/2015 của Ban Chỉ đạo Liên ngành Trung ương về Vệ sinh an toàn thực phẩm, triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 66/TTr-SYT, ngày 25/3/2015 về việc phê duyệt kế hoạch Triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch số 54/KH-BCĐVSATTP, ngày 25/3/2015 của Ban Chỉ đạo bảo đảm Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, về việc triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015 (Photo đính kèm).

Điều 2. Giao Sở Y tế, Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo bảo đảm Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh chủ trì, chủ động phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 54/KH-BCĐVSATTP nêu trên; và báo cáo kết quả cho UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /*3/2*

Nơi nhận: *rab*

- BCĐ TW về VSATTP (B/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ bảo đảm VSATTP tỉnh;
- Sở Y tế;
- Như Điều 3 (Để thực hiện);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Bình);
- Lưu: VT, VHXX, (H^{TN}-45b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoan
Mai Hoan Niê Kdăm

Số: 54 /KH-BCĐVSATTP

Đắk Lắk, ngày 25 tháng 3 năm 2015

KẾ HOẠCH

Triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-BCĐTUVSATTP ngày 17/3/2015 của Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về Vệ sinh an toàn thực phẩm, triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015, Ban Chỉ đạo bảo đảm Vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) của Tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015 (sau đây gọi tắt là Tháng hành động) như sau:

I. CHỦ ĐỀ “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2015

“Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn”

Trong những năm qua, công tác bảo đảm An toàn thực phẩm (ATTP) nông lâm thủy sản đã được quan tâm và đã đạt được một số kết quả quan trọng. Kết quả giám sát trên diện rộng cho thấy: tỷ lệ mẫu rau chứa tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, mẫu thịt ô nhiễm vi sinh vượt giới hạn cho phép đã giảm nhưng còn ở mức khá cao, gây bức xúc trong xã hội, ảnh hưởng đến lợi ích và sức khỏe của người tiêu dùng, tác động xấu đến sự phát triển sản xuất, làm giảm khả năng tiếp cận thị trường của sản phẩm nông nghiệp.

Nhằm nâng cao trách nhiệm của chính quyền các cấp, của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm ATTP đối với các sản phẩm thực phẩm cũng như rau, thịt nói riêng, Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP của tỉnh tổ chức triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015 với chủ đề “Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn”.

II. MỤC TIÊU

1. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của chính quyền cơ sở các cấp, người quản lý; nhận thức, ý thức trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh, người tiêu dùng trong công tác bảo đảm ATTP đối với rau, thịt là sản phẩm tiêu dùng hàng ngày.

2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm ATTP rau, thịt tại các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, nhập khẩu, lưu thông, buôn bán thực phẩm, đặc biệt là các chợ đầu mối.

3. Giảm thiểu ngộ độc thực phẩm (NĐTP) từ rau, thịt mất ATTP.

III. THỜI GIAN VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

- Thời gian: Từ 15/4/2015 đến 15/5/2015.

- Phạm vi triển khai: Trên toàn tỉnh.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG

Ngoài các hoạt động thường xuyên bảo đảm ATTP, “Tháng hành động” năm 2015 còn là điểm nhấn trong năm, tạo nên đợt cao điểm, phát động một

chiến dịch truyền thông đẩy mạnh các hoạt động vì ATTP và chủ động phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm, hạn chế tối đa NĐTP, đặc biệt là các vụ NĐTP tập thể và các bệnh truyền qua thực phẩm do sử dụng sản phẩm thực phẩm nói chung và rau, thịt nói riêng.

Trong đó đặc biệt chú ý đến các hoạt động nâng cao nhận thức, trách nhiệm của Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp, các đoàn thể chính trị xã hội, trách nhiệm của cộng đồng bao gồm trách nhiệm của cá nhân, tổ chức sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng đối với công tác bảo đảm ATTP.

Với chủ đề của năm 2015 như đã nêu, các hoạt động chính được triển khai như sau:

1. Tổ chức triển khai “Tháng hành động”

a) Tại tỉnh

- Ban Chỉ đạo bảo đảm VSATTP của Tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai “Tháng hành động” năm 2015 tại Sở Y tế.

Thời gian tổ chức: Ngày 07/4/2015 (Thứ Ba).

- Ban Chỉ đạo bảo đảm VSATTP của Tỉnh và Sở Y tế phối hợp với UBND huyện Cư M’gar và các Sở, ngành tổ chức Lễ phát động “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015.

Địa điểm: Huyện Cư M’gar

Thời gian: Ngày 11/4/2015 (Thứ Bảy).

b) Tại địa phương

Lồng ghép tổ chức Hội nghị, Hội thảo, Lễ phát động Tháng hành động tại tất cả các huyện, thị xã, thành phố; các xã, phường, thị trấn.

Thời gian: Từ ngày 10/4 đến 15/4/2015.

2. Triển khai chiến dịch truyền thông bảo đảm An toàn thực phẩm (Xem phụ lục 1)

- Sở Y tế phối hợp với các Sở, ban ngành, tổ chức chính trị, xã hội tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo đài. Đặc biệt huy động hệ thống loa truyền thanh xã phường tham gia tuyên truyền ATTP. Tổ chức các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề về ATTP.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị liên quan và Phòng Nông nghiệp tuyên truyền tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn cho các cá nhân và tổ chức sản xuất và kinh doanh rau, thịt bảo đảm các điều kiện ATTP theo quy định; tuyên truyền cho người tiêu dùng biết cách lựa chọn sản phẩm rau, thịt an toàn.

a) Đối tượng ưu tiên truyền thông

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, sơ chế/giết mổ, chế biến, nhập khẩu, xuất khẩu, kinh doanh rau, thịt.

- Chính quyền các cấp, ban quản lý chợ, siêu thị, chợ đầu mối, khu du lịch, khu công nghiệp.

- Người tiêu dùng.

b) Nội dung truyền thông

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn cách sản xuất, sơ chế, bảo quản và tiêu dùng rau, thịt an toàn: Thực hiện tốt các quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất, phụ gia; vệ sinh cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ sơ chế, chế biến rau, thịt, vệ sinh cá nhân trong việc phòng ngừa ô nhiễm thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm;

- Tuyên truyền, phổ biến, tăng cường nhận thức, làm rõ trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh và người tiêu dùng trong việc bảo đảm chất lượng, ATTP theo quy định của pháp luật.

- Mỗi Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố gửi 02 tin, bài phản ánh hoạt động triển khai Tháng hành động năm 2015 tại địa phương về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm để tổng hợp gửi đăng trên website của Cục An toàn thực phẩm và Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành trong Tháng hành động vì An toàn thực phẩm năm 2015 (xem Phụ lục 2)

a) Tại Tỉnh

Căn cứ vào Kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của Bộ Y tế, các Bộ ngành liên quan; UBND Tỉnh, Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP của Tỉnh chỉ đạo Sở Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra Tháng hành động tại địa phương và thực hiện từ tuyến tỉnh đến tuyến huyện, xã; chuẩn bị nội dung báo cáo của địa phương với các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành VSATTP của Tỉnh; tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã xây dựng.

Các đoàn thanh tra, kiểm tra tổ chức đầy đủ thành phần đủ quyền lực, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, trang thiết bị kỹ thuật lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh tại hiện trường, xử lý nghiêm và kịp thời các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến rau, thịt. Tăng cường kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh rau, thịt đã được xếp loại C trong các đợt kiểm tra trước đó theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT.

Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP của Tỉnh tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra từ ngày 15/4-10/5/2015, tiến hành kiểm tra việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chỉ đạo của Tỉnh đối với việc bảo đảm VSATTP của Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP và các Ban, ngành chức năng của địa phương; kiểm tra thực tế tại các cơ sở thực phẩm, chợ đầu mối, chú trọng đối tượng sản xuất, kinh doanh, sơ chế, chế biến rau, thịt.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn thanh tra, kiểm tra tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị 34 và triển khai “Tháng hành động” năm 2015; đề xuất các giải pháp tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ATTP từ tỉnh đến huyện, xã.

b) Tại các địa phương

Căn cứ kế hoạch triển khai “Tháng hành động” năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của Sở Y tế và các Sở, ngành liên quan, UBND huyện (Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP huyện) chỉ đạo Phòng Y tế phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch kiểm tra Tháng hành động tại địa phương và triển khai thực hiện từ tuyến huyện đến tuyến xã; chuẩn bị nội dung báo cáo của địa

phương với các đoàn thanh tra, kiểm tra của tỉnh; tổ chức các đoàn kiểm tra theo các nội dung hướng dẫn.

Yêu cầu các đoàn kiểm tra tổ chức thành phần đủ quyền lực và chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, mẫu biểu kiểm tra thống nhất, chuẩn bị dụng cụ lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh, xử lý kịp thời các vi phạm góp phần lập lại “kỷ cương phép nước” trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, đem lại lòng tin cho người tiêu dùng.

Xử lý nghiêm các vi phạm về ATTP, không để tình trạng chỉ nhắc nhở, không xử lý đối với các vi phạm về ATTP tại tuyến huyện và xã, phường như những năm trước.

4. Công tác báo cáo tổng kết “Tháng hành động”

Kết thúc “Tháng hành động” năm 2015, Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP các địa phương và các Sở, ngành, đoàn thể liên quan báo cáo kết quả hoạt động về cơ quan thường trực Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP của Tỉnh (Bộ phận tổng hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm - số 16A Ngô Quyền, thành phố Buôn Ma Thuột; Email: chicucavstp@atvstpdaklak.gov.vn, điện thoại: 0500.3958609, Fax: 0500.3958601) trước ngày 10/5/2014 để tổng hợp báo cáo Bộ Y tế và UBND Tỉnh.

V. NGUỒN LỰC

1. Kinh phí: Nguồn kinh phí có thể huy động:

- Kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia Vệ sinh An toàn thực phẩm năm 2015.
- Kinh phí chi thường xuyên của các Sở, ngành và địa phương.
- Kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác.

2. Tài liệu

- Băng đĩa: “Thông điệp Tháng hành động năm 2015”.
- Các địa phương chủ động xây dựng tài liệu truyền thông cho địa phương. Tài liệu tham khảo dựa vào phụ lục truyền thông đính kèm hoặc vào trang thông tin điện tử của Cục An toàn thực phẩm: www.vfa.gov.vn, mục truyền thông.

VI. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Cơ quan chủ trì

a) Tại tỉnh

- Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP.
- Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm là cơ quan thường trực.
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

b) Tại địa phương

- UBND huyện, thị xã, thành phố; UBND xã, phường.
- Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Trạm Y tế xã, phường là cơ quan thường trực.

2. Cơ quan phối hợp

Sở Công Thương; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính; Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh; Đài Phát thanh - Truyền hình Tỉnh; Báo Đắk Lắk.

3. Các tổ chức, đoàn thể, quần chúng

Mặt trận Tổ quốc; Hội Liên hiệp Phụ nữ; Hội Nông dân; Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Liên hiệp Hội Thanh niên Việt Nam; Hội Chũ thập đỏ; Hội Cựu chiến binh; Hội Người cao tuổi; Liên hiệp các Hội Khoa học kỹ thuật; Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp triển khai Tháng hành động.

VII. TIỀN TRÌNH THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015 và phân công tổ chức triển khai thực hiện:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Tại Tỉnh: | Trước 27/3/2015. |
| - Tại địa phương: | Trước 31/3/2015. |
| 2. Cấp phát tài liệu: | Trước 10/4/2015. |
| 3. Triển khai chiến dịch tuyên truyền: | Từ 10/4 đến 15/5/2015. |
| 4. Tổ chức Lễ phát động: | Từ 10/4 đến 15/4/2015. |
| 5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra: | Từ 15/4 đến 10/5/2015. |
| 6. Báo cáo, tổng kết: | Từ 10/5 đến 15/5/2015./. |

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Viện VSDT Tây Nguyên;
- Các thành viên BCD VSATTP Tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các Sở thành viên trong BCD VSATTP Tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh;
- Mặt trận TQVN, Hội LHPN, Hội Nông dân, Hội CCB, Hội CTĐ, Hội NCT, Đoàn Thanh niên CSHCM, Hội Thanh niên VN, Hội BVQLNTD;
- Đài Tiếng nói VN (KV Tây Nguyên); Đài PT-TH Tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Chi cục ATVSTP, Chi cục QLCLNLS-TS, Chi cục QLTT, Chi cục Thú y, Chi cục BVTV;
- Phòng Y tế, TTYT huyện, Tx, Tp;
- Lưu: VT, KHNHY (Th02b).

KT. TRƯỞNG BAN #
PHÓ TRƯỞNG BAN TRỰC



PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Nguyễn Thị Xuân Thủy

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn triển khai công tác tuyên truyền
trong “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2015
(Kèm theo Kế hoạch số 54 /KH-BCĐVSATTP ngày 25/3/2015
của Ban chỉ đạo bảo đảm Vệ sinh An toàn thực phẩm của Tỉnh)

I. CHỦ ĐỀ CỦA “THÁNG HÀNH ĐỘNG VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM” NĂM 2015: “Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn”

Rau, thịt là thực phẩm chủ lực và phổ biến trong bữa ăn hàng ngày của người Việt Nam. Tuy nhiên thực phẩm rau, thịt cũng tiềm ẩn rất nhiều nguy cơ cao như tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, nitrat trên rau; tồn dư chất cấm, thuốc kháng sinh trên thịt; nhiễm vi sinh trên rau, thịt... Sản phẩm rau, thịt không đảm bảo ATTP có thể dẫn đến NĐTP, gây ra các bệnh đường ruột, các bệnh mãn tính, tiềm ẩn ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài tới sức khỏe người tiêu dùng; ảnh hưởng đến an sinh xã hội.

Nhằm tuyên truyền sâu rộng đến các tổ chức, cá nhân biết và tuân thủ pháp luật về ATTP, tiếp tục nhân rộng các mô hình điểm về ATTP rau, thịt trên cả nước; từng bước hạn chế những nhược điểm, nguy cơ tiềm ẩn mà thực phẩm rau, thịt có thể mang đến, Ban chỉ đạo bảo đảm VSATTP của Tỉnh tổ chức triển khai “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015 với chủ đề: “**Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn**”.

II. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN TRUYỀN THÔNG

1. Cơ sở sản xuất, sơ chế/chế biến, kinh doanh rau.
2. Cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế/chế biến, kinh doanh thịt.
3. Chính quyền các cấp, ban quản lý chợ đầu mối, siêu thị, cơ sở tiêu dùng rau, thịt (nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể...).
4. Người tiêu dùng thực phẩm

III. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG

- Tuyên truyền, hướng dẫn sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu dùng thực phẩm rau, thịt an toàn, nâng cao vai trò trách nhiệm, tầm quan trọng của việc thực hiện tốt các quy định bảo đảm an toàn sản xuất rau, thịt, quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên rau, sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi phòng ngừa nguy cơ ô nhiễm thực phẩm rau do tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục, sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi góp phần vào giảm thiểu NĐTP từ rau, thịt.

- Đưa tin, tuyên truyền về các hoạt động bảo đảm ATTP rau, thịt trên địa bàn toàn Tỉnh.

- Biểu dương các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia các hoạt động bảo đảm ATTP rau, thịt đồng thời phê phán, đưa tin các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định pháp luật về bảo đảm ATTP rau, thịt.

- Chỉ rõ các vấn đề bức xúc nhất hiện nay trong công tác quản lý ATTP, nêu rõ trách nhiệm của các nhà quản lý, của các cấp chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và từng cá nhân, tập thể trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực

phẩm tại các sự việc cụ thể. Chỉ rõ những vấn đề tồn đọng trong công tác quản lý ATTP của các nhà quản lý, lãnh đạo, các ban ngành, đoàn thể, các cấp chính quyền.

- Tập trung tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng hiểu đúng, thực hiện đúng Luật ATTP, Nghị định hướng dẫn Luật ATTP, Thông tư quy định bảo đảm ATTP.

Đặc biệt tập trung tuyên truyền giáo dục đến các nhóm đối tượng ưu tiên, cụ thể như sau:

1. Người sản xuất, kinh doanh rau, thịt

- Các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL), các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các hệ thống quản lý ATTP, an toàn dịch bệnh trong sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh rau, thịt.

- Các quy phạm thực hành, các hệ thống VietGAP, HACCP trong sản xuất, kinh doanh rau, thịt bảo đảm ATTP.

- Giới thiệu, tôn vinh các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh rau, thịt bảo đảm ATTP.

- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trong danh mục được phép sử dụng; sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng”.

- Sử dụng thuốc thú y, kháng sinh trong danh mục được phép sử dụng; sử dụng thuốc thú y, thuốc kháng sinh đúng nguyên tắc; sử dụng thức ăn chăn nuôi không chứa chất cấm.

2. Đối với người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

- Luật ATTP năm 2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP.

- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 về ghi nhãn hàng hóa.

- Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và của liên bộ về bảo đảm ATTP theo từng lĩnh vực cụ thể.

- Các mô hình, hệ thống quản lý, kiểm soát An toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm như: HACCP (ISO 22000), GMP, GHP, VietGAP, GLOBAL GAP.

3. Nhà lãnh đạo, nhà quản lý, chính quyền các cấp

- Luật ATTP năm 2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP của Chính phủ.
- Nghị định số 89/2006/NĐ-CP ngày 30/8/2006 về ghi nhãn hàng hóa.
- Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 9/11/2012 hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định ATTP.
- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến công tác quản lý ATTP của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương.

4. Người tiêu dùng thực phẩm

- Cần tuyên truyền để người tiêu dùng hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ mình trong ATTP. Đặc biệt là quyền khiếu nại, trách nhiệm khai báo, tố giác các hành vi vi phạm ATTP của các tổ chức, cá nhân trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm rau, thịt.

- Hướng dẫn cách chọn mua, chế biến, bảo quản và tiêu dùng rau, thịt an toàn.

- Tuyên truyền để người tiêu dùng có thói quen từ chối các cơ sở sản xuất, kinh doanh rau, thịt không đảm bảo ATTP; Không chấp nhận những sản phẩm thực phẩm, rau, thịt không rõ nguồn gốc hoặc có dấu hiệu ôi thiu, mốc, hỏng; Khai báo khi bị NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm.

IV. CÁC KÊNH TRUYỀN THÔNG

- Kênh truyền thông đại chúng: Huy động đài phát thanh, truyền hình, báo chí dành nhiều thời gian, thời lượng phát sóng tuyên truyền về ATTP. Đặc biệt phát huy hệ thống đài truyền thanh ở xã, phường, khu phố để tập trung chuyển tải Thông điệp “**Sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn**” đến các nhóm đối tượng ưu tiên. Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp trên truyền hình, truyền thanh về ATTP, phổ biến các nội dung của Luật và các văn bản hướng dẫn liên quan để nâng cao hiệu quả thực thi các nội dung của Luật.

- Kênh truyền thông trực tiếp: Tăng cường truyền thông trực tiếp thông qua đội ngũ cán bộ y tế, giáo dục, biên phòng, nông nghiệp phát triển nông thôn, các ban ngành, đoàn thể (như Mặt trận tổ quốc, Hội chữ thập đỏ, Phụ nữ, Đoàn thanh niên, lực lượng vũ trang, cộng tác viên y tế thôn, bản...) với các hình thức dễ tiếp thu như hướng dẫn thực hành cụ thể theo nhóm, nói chuyện, hội thảo, hội diễn, hội thi quần chúng, hội thi cộng tác viên tuyên truyền về ATTP rau, thịt... Ngoài ra, đưa vào thảo luận và có nghị quyết về đảm bảo ATTP trong các đợt sinh hoạt của các cấp ủy đảng.

- Các kênh truyền thông khác: Tùy từng địa phương, phong tục, tập quán, địa bàn dân cư triển khai các hình thức truyền thông phù hợp như băng rôn, khẩu hiệu, tờ rơi, hướng dẫn cụ thể bằng cách “cầm tay chỉ việc”.

Đặc biệt, cần huy động sự hưởng ứng tham gia của các tổ chức, cá nhân doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các tổ chức, đoàn thể bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng cùng tham gia vào các hoạt động truyền thông, tuyên

truyền về các nội dung bảo đảm ATTP rau, thịt.

V. KHẨU HIỆU ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA “THÁNG HÀNH ĐỘNG” NĂM 2015

- 1. Nhiệt liệt hưởng ứng “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015**
- 2. Chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng hãy quyết tâm ngăn chặn thực phẩm rau, thịt không an toàn**
- 3. Kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, kinh doanh, sử dụng thực phẩm không an toàn; gia cầm, sản phẩm gia cầm nhập lậu, không rõ nguồn gốc, chưa qua kiểm dịch**
- 4. Vì sức khỏe người tiêu dùng, không sử dụng thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng**
- 5. Vì sức khỏe người tiêu dùng, hãy đảm bảo thời gian cách ly sau khi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật**
- 6. Vì sức khỏe người tiêu dùng, không sử dụng hóa chất, kháng sinh ngoài danh mục, chất cấm trong chăn nuôi**
- 7. Không sử dụng phẩm màu độc hại, các chất phụ gia, hóa chất ngoài danh mục cho phép trong sản xuất, chế biến thực phẩm**
- 8. Sử dụng rau, thịt mất vệ sinh, không an toàn là tự tìm đến bệnh tật**
- 9. Lựa chọn rau, thịt sạch, rõ nguồn gốc xuất xứ cho bữa ăn ngon, an toàn sức khỏe**
- 10. Chủ động phát hiện hành vi vi phạm An toàn thực phẩm và báo cho cơ quan chức năng gần nhất**
- 11. Để đảm bảo An toàn thực phẩm hãy ăn chín, uống sôi, rửa tay thường xuyên bằng xà phòng**

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn triển khai thanh tra, kiểm tra liên ngành trong “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015 (Kèm theo Kế hoạch số 54/KH-BCĐVSATTP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Ban chỉ đạo bảo đảm Vệ sinh an toàn thực phẩm của Tỉnh)

Căn cứ chủ đề “Tháng hành động” năm 2015, Ban chỉ đạo bảo đảm Vệ sinh an toàn thực phẩm của Tỉnh hướng dẫn chi tiết việc triển khai thanh tra, kiểm tra trong “Tháng hành động vì An toàn thực phẩm” năm 2015, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kiểm tra, đánh giá việc triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2015 của các cấp, các ngành; việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, tập trung vào các thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt theo chủ đề của Tháng hành động vì ATTP năm 2015 là “**sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng rau, thịt an toàn**”.

- Thông qua đợt thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những bất cập, yếu kém trong công tác quản lý nhà nước về ATTP; phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về bảo đảm ATTP, đồng thời đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo đảm ATTP.

2. Yêu cầu

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, tiêu dùng thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt.

- Phối hợp làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật, các kiến thức về bảo đảm ATTP.

- Đảm bảo đúng tiến độ, theo sự chỉ đạo thống nhất của Ban Chỉ đạo bảo đảm VSATTP của Tỉnh.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG

1. Đối với các cơ quan quản lý nhà nước

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo đảm ATTP và phòng chống NĐTP trong tình hình mới và triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2015, bao gồm:

+ Việc tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo liên ngành VSATTP các cấp;

+ Việc lập kế hoạch và triển khai Tháng hành động năm 2015;

- + Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương.
- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về ATTP tại từng địa phương.
- Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP được quy định tại các văn bản:

- Luật ATTP năm 2010.
- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.
- Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định ATTP.
- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.
- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về ATTP.
- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.
- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.
- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.
- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với chợ đầu mối, đấu giá nông sản.

- Thông tư số 19/2014/TT-BNNPTNT ngày 23/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2013 ban hành Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

- Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP.

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm ATTP và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc kiểm tra VSATTP đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và của liên Bộ về bảo đảm ATTP theo từng lĩnh vực cụ thể.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

+ Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

+ Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

+ Hồ sơ công bố tiêu chuẩn sản phẩm, công bố hợp quy, công bố phù hợp quy định ATTP đối với những sản phẩm phải công bố.

+ Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

+ Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt.

+ Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt có bao gói sẵn đã qua chế biến.

- Nghị định số 114/2013/NĐ-CP ngày 03/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi.

- Nghị định số 103/2013/NĐ-CP ngày 12/9/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thủy sản.

- Các Nghị định khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

b) Thực hiện xử lý vi phạm

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt không bảo đảm ATTP, không rõ nguồn gốc lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về ATTP, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP (nếu có).

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về ATTP theo đúng quy định của pháp luật.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

A. Thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra

1. Tại tuyến Tỉnh: Sở Y tế phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu trình UBND Tỉnh thành lập 04 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành triển khai kiểm tra tại 15 huyện, thị xã, thành phố từ ngày 15-29/4/2015, cụ thể như sau:

Stt	Trưởng đoàn	Thành viên đoàn	Địa bàn kiểm tra
Đoàn 1	Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản	- Chi cục ATVSTP - Chi cục QLCLNLS-TS - Chi cục Quản lý thị trường - CB lấy mẫu của Chi cục QLCLNLS-TS	- Thị xã Buôn Hồ - Huyện Cư Kuin - Huyện M'Đrăk - Huyện Krông Buk
Đoàn 2	Thanh tra Sở Công Thương	- Phòng CSPCTP về môi trường - Sở Công Thương - Chi cục Bảo vệ thực vật - CB lấy mẫu của Chi cục ATVSTP	- Huyện Krông Păk - Huyện Krông Năng - Huyện Krông Ana - Huyện Buôn Đôn

+ Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt, trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật ATTP và Thông tư của các Bộ: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương.

+ Quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản đối với cơ sở sản xuất thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt.

+ Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.

+ Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.

+ Việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm; thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y. Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y.

+ Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

IV. PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

1. Phương pháp thanh tra, kiểm tra

- Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP các cấp tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại cơ sở. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra chú trọng các bước:

+ Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm ATTP của cơ sở.

+ Thu thập tài liệu liên quan.

+ Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm, sản phẩm thực phẩm.

+ Lấy mẫu để kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP.

+ Lập biên bản thanh tra, kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (nếu có).

+ Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan đến ATTP.

+ Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

- Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra yêu cầu các địa phương, các Đoàn thanh tra, kiểm tra nhận xét, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ và triển khai Tháng hành động vì ATTP năm 2015 của địa phương; đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt; đề xuất các giải pháp tăng cường quản lý ATTP đối với thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt.

2. Xử lý vi phạm

a) Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Luật ATTP năm 2010.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

- Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP.

- Nghị định số 80/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa.

+ Việc triển khai các quy định về bảo đảm ATTP tại địa phương.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và kiến thức về ATTP tại từng địa phương.

- Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra về ATTP.

2. Đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt

Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP được quy định tại các văn bản:

- Luật ATTP năm 2010.

- Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ATTP.

- Thông tư số 15/2012/TT-BYT ngày 12/9/2012 của Bộ Y tế quy định điều kiện chung bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Thông tư số 19/2012/TT-BYT ngày 09/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc công bố hợp quy và phù hợp quy định ATTP.

- Thông tư số 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về ATTP.

- Thông tư liên tịch số 34/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 27/10/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương hướng dẫn ghi nhãn hàng hóa đối với thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm bao gói sẵn.

- Thông tư số 75/2011/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng ký và xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thông tư số 03/2015/TT-BNNPTNT ngày 29/01/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam và công bố mã HS đối với thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng, cấm sử dụng ở Việt Nam.

- Thông tư số 33/2014/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục kiểm dịch thực vật nhập khẩu, xuất khẩu, quá cảnh và sau nhập khẩu vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật.

- Thông tư số 35/2014/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

- Thông tư số 28/2014/TT-BNNPTNT ngày 04/9/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Danh mục hóa chất, kháng sinh cấm nhập khẩu, sản xuất, kinh doanh và sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Việt Nam.

- Thông tư số 24/2014/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều kiện bảo đảm ATTP đối với chợ đầu mối, đầu giá nông sản.

- Thông tư số 19/2014/TT-BNNPTNT ngày 23/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2013/TT-BNNPTNT ngày 09/8/2013 ban hành Danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam.

- Thông tư số 02/2014/TT-BNNPTNT ngày 24/01/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy xác nhận thực vật biến đổi gen đủ điều kiện sử dụng làm thực phẩm, thức ăn chăn nuôi.

- Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP.

- Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm ATTP và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thông tư số 13/2011/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc kiểm tra ATTP hàng hóa có nguồn gốc thực vật nhập khẩu.

- Thông tư số 25/2010/TT-BNNPTNT ngày 08/4/2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc kiểm tra VSATTP đối với hàng hóa có nguồn gốc động vật nhập khẩu.

- Các Thông tư của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và của liên Bộ về bảo đảm ATTP theo từng lĩnh vực cụ thể.

Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

+ Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ).

+ Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức ATTP của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

+ Hồ sơ công bố tiêu chuẩn sản phẩm, công bố hợp quy, công bố phù hợp quy định ATTP đối với những sản phẩm phải công bố.

+ Nhân sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

+ Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo đối với những cơ sở có quảng cáo sản phẩm thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt.

+ Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt có bao gói sẵn đã qua chế biến.

Đoàn 3	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Chi cục Thú y - Chi cục ATVSTP - Phòng CSPCTP về môi trường - CB lấy mẫu của Chi cục ATVSTP 	<ul style="list-style-type: none"> - Huyện Ea Kar - Huyện Ea Súp - Huyện Cư M'gar - Huyện Krông Bông
Đoàn 4	Thanh tra Sở Y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Chi cục QLCLNLS-TS - Chi cục ATVSTP - Chi cục Quản lý thị trường - CB lấy mẫu của Chi cục ATVSTP 	<ul style="list-style-type: none"> - Tp. Buôn Ma Thuột - Huyện Ea H'leo - Huyện Lắk

Các đơn vị được giao làm Trưởng đoàn tiến hành xây dựng kế hoạch kinh phí phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra; đề xuất cán bộ tham gia các Đoàn thanh tra, kiểm tra về Bộ phận thường trực Ban chỉ đạo (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tham mưu trình Chủ tịch UBND Tỉnh ban hành quyết định thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP đồng thời tổ chức thanh tra, kiểm tra theo đúng thời gian và địa bàn đã phân công.

*** Quy định lấy mẫu:**

- Trưởng Đoàn quyết định số lượng mẫu cần lấy tùy theo nguy cơ.
- Việc lấy mẫu được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng, VSATTP.

*** Tập kết mẫu, gửi mẫu và trả kết quả:**

- Mẫu do các Đoàn lấy được tập kết về Chi cục ATVSTP.
- Chi cục ATVSTP chịu trách nhiệm gửi mẫu kiểm nghiệm tại phòng kiểm nghiệm được chỉ định, nhận kết quả và chuyển cho các Đoàn thanh tra, kiểm tra đánh giá và xử lý vi phạm chất lượng của mẫu kiểm nghiệm (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Tại các địa phương: Căn cứ kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2015 và các văn bản hướng dẫn của các Sở, ngành liên quan, UBND huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, UBND xã, phường phối hợp với Phòng Nông nghiệp (Phòng Kinh tế) và các cơ quan liên quan triển khai:

- Xây dựng kế hoạch Tháng hành động trình UBND các cấp phê duyệt và triển khai thực hiện.
- Chuẩn bị báo cáo bằng văn bản của địa phương để làm việc với các Đoàn thanh tra, kiểm tra của Tỉnh.
- Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP trong Tháng hành động theo hướng dẫn của Tỉnh, phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

B. Tiến trình thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cùng với Kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2015, xong trước ngày 02/4/2015.

2. Triển khai thanh tra, kiểm tra tại cơ sở

a) Tại Tỉnh

- Tổ chức các Đoàn thanh tra, kiểm tra: Trước ngày 15/4/2015.

- Thanh tra, kiểm tra tại các địa phương: Từ 15/4/2015 - 29/4/2015.

b) Tại địa phương

Căn cứ Kế hoạch triển khai Tháng hành động năm 2015, Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP tuyến huyện tham mưu giúp UBND huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch kiểm tra cùng với kế hoạch triển khai Tháng hành động để triển khai thực hiện theo đúng hướng dẫn của Tỉnh.

C. Báo cáo kết quả

1. Các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tuyến Tỉnh báo cáo theo mẫu số 1 gửi về Chi cục ATVSTP trước ngày 10/5/2015.

2. Báo cáo của địa phương

2.1. Báo cáo của địa phương với Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành Tỉnh khi Đoàn đến làm việc thực hiện theo mẫu số 2 (*số liệu tính đến thời điểm Đoàn liên ngành Tỉnh đến làm việc*).

2.2. Báo cáo kết quả triển khai Tháng hành động năm 2015 của địa phương gửi về Chi cục ATVSTP gồm 02 mẫu báo cáo như sau:

- Báo cáo kết quả kiểm tra: thực hiện theo mẫu số 2 (tính đến hết Tháng hành động).

- Phiếu báo cáo “Tháng hành động vì chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm” năm 2015: thực hiện theo mẫu số 3.

D. Bảo đảm kinh phí, phương tiện đi lại cho các đoàn kiểm tra

1. Tại Tỉnh

- Cơ quan chủ trì các đoàn thanh tra, kiểm tra bảo đảm nhiên liệu và xe ô tô chở đoàn thanh tra, kiểm tra đi lại trong các địa bàn được phân công thanh tra, kiểm tra.

- Kinh phí bảo đảm cho cán bộ tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm theo quy định.

- Kinh phí mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu do Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm chịu trách nhiệm.

2. Tại các địa phương

- Nhiên liệu, phương tiện bảo đảm cho các đoàn kiểm tra do địa phương quy định.

- Kinh phí mua mẫu thực phẩm và kiểm nghiệm được sử dụng từ Dự án Phòng chống NĐTP và các bệnh truyền qua thực phẩm, do Trung tâm Y tế huyện đảm bảo.

- Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành./.

BÁO CÁO

Kết quả thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động vì ATTP năm 2015 do Đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện

I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Tỉnh

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện kế hoạch Tháng hành động năm 2014.

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Tỉnh phối hợp với địa phương thực hiện**Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:**

Stt	Loại hình cơ sở thực phẩm	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất			
2	Kinh doanh			
3	Dịch vụ ăn uống			
Tổng số (1 + 2 + 3)				

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Stt	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra, kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra, kiểm tra (<i>nêu rõ hình thức xử lý</i>):		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

Bảng 3: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:

Stt	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc BVTV			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc			

	kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Liệt kê các thực phẩm bị tịch thu/ tiêu hủy

Bảng 5: Kết quả lấy mẫu do đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện

Stt	Tên mẫu	Số lượng mẫu	
		Nơi sản xuất	Trên thị trường
1			
2			
...	...		
Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 5; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương (ghi cụ thể)

TRƯỞNG ĐOÀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO
Kết quả kiểm tra trong Tháng hành động
vì ATTP năm 2015 do địa phương thực hiện

I. Công tác chỉ đạo

(Nêu cụ thể)

II. Kết quả kiểm tra tại cơ sở thực phẩm (không bao gồm các cơ sở do đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện và báo cáo):

1. Việc tổ chức các đoàn kiểm tra

Tổng số đoàn kiểm tra:

Trong đó:

1.1 Số đoàn kiểm tra tuyến huyện:

1.2 Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra

Bảng 1: Kết quả kiểm tra

Stt	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
1	Sản xuất				
2	Kinh doanh				
3	Dịch vụ ăn uống				
Tổng số (1 + 2 + 3)					

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

Stt	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		-
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1 Hình thức phạt chính:			
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		
3.2 Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả			
*	Số cơ sở bị đóng cửa		
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm		
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành		-
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm		
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy		-
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhãn		
	Số loại sản phẩm có nhãn phải khắc phục		-

*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo		
	Số loại tài liệu QC bị đình chỉ lưu hành		
*	Các xử lý khác		-
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý		
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)		

Bảng 3: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:

Stt	Nội dung vi phạm	Số CS được kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc BVTV			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			
7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 4: Liệt kê các thực phẩm bị tịch thu/ tiêu hủy

Bảng 5: Kết quả kiểm nghiệm mẫu

Stt	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
I Xét nghiệm tại labo				
1	Hóa lý			
2	Vi sinh			
	Tổng số XN tại labo			
II XN nhanh				
Cộng				

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng từ 1 - 5.

IV. Đề xuất kiến nghị (ghi cụ thể)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHIẾU BÁO CÁO “THÁNG HÀNH ĐỘNG
VÌ AN TOÀN THỰC PHẨM” NĂM 2015**
(Dùng cho báo cáo kết quả thực hiện
Tháng hành động vì An toàn thực phẩm của các tuyến)

Kính gửi:.....

Stt	Nội dung hoạt động	Tuyến xã		Tuyến huyện	
		Tổng số xã	Số xã có (*)	Tổng số huyện	Số huyện có (*)
1.	Họp BCĐ về tháng hành động				
2.	Quyết định, chỉ thị (ghi rõ người ký)				
3.	Kế hoạch (ghi rõ người ký)				
4.	Công văn (ghi rõ người ký)				
5.	Hội nghị triển khai				
6.	Lễ phát động				

* Ghi chú: Nếu là báo cáo của 1 xã, 1 huyện thì đánh dấu vào ô tương ứng (*).

II. Chiến dịch truyền thông

Stt	Hoạt động	Số lượng/ buổi	Số người nghe/ phạm vi bao phủ
1.	Nói chuyện		
2.	Tập huấn		
3.	Hội thảo		
4.	Phát thanh		
5.	Truyền hình		
6.	Báo viết		
7.	Sản phẩm truyền thông:		
	- Băng rôn, khẩu hiệu		
	- Tranh áp - phích		
	- Tờ gấp		
	- Băng, đĩa hình		
	- Băng, đĩa âm		
	- Khác:...		
8.	Hoạt động khác:...		

III. Chiến dịch kiểm tra

1. Số đoàn:....., trong đó: Đoàn tuyến huyện:....., Đoàn tuyến xã:

2. Kết quả kiểm tra:

Stt	Cơ sở thực phẩm	Xã				Huyện			
		TS cơ sở	Số được kiểm tra	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)	TS cơ sở	Số được kiểm tra	Số đạt	Tỉ lệ đạt (%)
1	Sản xuất chế biến TP								
2	Kinh doanh tiêu dùng								
3	Dịch vụ ăn uống								
Cộng (1+2+3)									
4	Số cơ sở vi phạm								

5	Xử lý	- Số CS bị cảnh cáo		
		- Số CS bị phạt tiền		
		- Số tiền		
		- Số cơ sở bị huỷ SP		
		- Loại SP/SL		
		- Số CS bị đóng cửa		
		- Khác		

IV. Tình hình NDTP

Stt	Chỉ số	Tháng hành động vì ATTP	So với cùng kỳ năm trước
1.	Số vụ		
2.	Số mắc		
3.	Số chết		

V. Đánh giá chung:

1. Ưu điểm:

.....

.....

.....

2. Yếu kém, tồn tại:

.....

.....

.....

3. Kiến nghị:

.....

.....

.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)